TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 726/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức H; cư trú tại số 5/39 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, cư trú tại số 20 Rue Wright Magenta Noumea, Nouvelle Caledonie; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

Anh và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 07/3/2014. Sau khi kết hôn thì chị H quay về Noumea sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh cho anh H, còn anh H ở lại Việt Nam. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế, chị H không thể bảo lãnh cho anh H sang Noumea, Nouvelle Caledonie để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó đến nay, vợ chồng ít liên lạc, nảy sinh mâu thuẫn, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung : Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung : Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn : Anh H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn nộp tại Tòa án. Trong đơn xin ly hôn, chị H thống nhất với lời trình bày của anh H về việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H

Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị H. Bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thẩm quyền*: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị H cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, chị H hiện đang cư trú tại lãnh thổ Nouvelle Caledonie. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Về tố tụng:* Chị Trần Thị H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND TP Hải Phòng vào ngày 07/3/2014. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh H và chị H đều xác định do khoảng cách địa lý, vợ chồng mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không có, cuộc sống không hạnh phúc nên thuận tình ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung và tài sản chung:* Anh H, chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị H không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh H được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010625 ngày 21/3/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Linh Chi	**Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp